

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2020/HS-PT
Ngày: 07-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trinh.

Các Thẩm phán Ông Nguyễn Hoàng Quý.

Bà Huỳnh Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Văn Cần - thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Lan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07- 9 -2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, xét xử phúc thẩm công khai, vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 105/2020/TLPT-HS ngày 04-8-2020, đối với bị cáo Huỳnh Thị C, do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận M.

- Bị cáo có kháng cáo:

Huỳnh Thị C; sinh năm 1967, tại thành phố T. Nơi cư trú: Khu vực L, phường A, quận M, thành phố T. Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn B (chết) và bà: Bùi Thị Cẩm T; có chồng: Nguyễn Văn T1 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Người bị hại:

Trương Anh D
vắng mặt.

sinh năm 1939. Có đơn yêu cầu xét xử

Nơi cư trú: Số 162 khu vực L, phường A, quận M, thành phố T.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Luật sư Nguyễn Thanh H - Đoàn Luật sư thành phố T. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau.

Theo bản án phúc thẩm số 231/2006/DSPT ngày 22-11-2006 của Tòa án nhân dân thành phố T: Bà Trương Thị L được công nhận quyền sử dụng diện tích 379 m² đất tại khu vực L1, phường A, quận M, thành phố T. Ông Huỳnh Văn B, bà Huỳnh Mai P và gia đình phải hoàn trả quyền sử dụng diện tích 272, 80 m² đất cho bà Trương Thị L, theo Trích đo địa chính ngày 16-5-2006. Cụ thể là các phần đất được đánh số A1, A2, A3 và A5.

Ngày 17-7-2007, cơ quan Thi hành án dân sự quận M đã tiến hành cưỡng chế thi hành bản án nói trên (BL. 99-101, 106-110). Bà L đã ủy quyền cho ông Trương Anh D sử dụng diện tích đất nói trên và ông D đã xây dựng tường rào diện tích 48 m².

Ngày 24-4-2008, Bùi Thị Cẩm T (là vợ của ông B) cùng các con là Huỳnh Ngọc D, Huỳnh Mai P và Huỳnh Thị C đã sử dụng búa đập phá toàn bộ tường rào nói trên.

Theo Kết luận định giá, giá trị thiệt hại là 7.680.000đ (BL. 28).

Bùi Thị Cẩm T, Huỳnh Mai P và Huỳnh Ngọc D đã bị đưa ra xét xử sơ thẩm ngày 26-11-2008, đồng thời bị buộc phải cùng liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Trương Anh D.

Riêng Huỳnh Thị C đã bỏ trốn khỏi địa phương và đã có Quyết định truy nã. Ngày 6-3-2020, C đã đến Công an quận M đầu thú.

Tại bản án số 29/2020/HSST ngày 09-6-2020, Tòa án nhân dân quận M đã áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt Huỳnh Thị C 15.000.000đ.

Ngoài ra, còn có các quyết định về xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 23-6-2020, người bị hại kháng cáo, yêu cầu xử phạt tù giam đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại vắng mặt nhưng vẫn giữ nguyên kháng cáo, không có cung cấp thêm chứng cứ về các tình tiết mới.

Luật sư, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, cho rằng bị cáo phạm tội có tổ chức, nên phải bị xét xử theo điểm a khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không chấp hành Pháp luật, bỏ trốn trong khoảng thời gian dài, mặc dù đã được vận động ra trình diện. Thiệt hại gây ra vào năm 2007, đến nay mới được bồi thường. Luật sư đề nghị chấp nhận kháng cáo của người bị hại.

Kiểm sát viên nhận định: bản án sơ thẩm đã tuyên có căn cứ và đúng pháp luật. Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã có xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo luật định cho bị cáo. Mức hình phạt đã tuyên là phù hợp, là tương xứng. Nên đề nghị giữ nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Quá trình tiến hành tố tụng ở cấp sơ thẩm tuân thủ các quy định của Pháp luật, bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho những người tham gia tố tụng. Các chứng cứ tại hồ sơ đủ để kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như để giải quyết các vấn đề khác có liên quan.

[1] Bị cáo đã cùng với mẹ và các chị em, đập phá tường rào của bị hại. Thiệt hại gây ra tương đương 7.680.000đ. Khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 có lợi hơn nên xét xử bị cáo theo Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt cho nghiêm nhằm đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Khi lượng hình Tòa án sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Xét bị cáo chỉ là đồng phạm và là đồng phạm giản đơn, chịu sự chỉ đạo, chi phối của mẹ, mà phạm tội. Các bị cáo khác đều đã bị xử phạt tù, nhưng cho hưởng án treo. Bị cáo đã bỏ trốn, nhưng sau đó đã đầu thú và khai báo thành khẩn, tự nguyện nộp tiền để khắc phục hậu quả, mặc dù không có nghĩa vụ thi hành theo bản án đã tuyên. Do vậy, nên xử phạt bị cáo tương đương với những người đồng phạm trong vụ án cho phù hợp.

[3] Không chấp nhận yêu cầu xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự vì không có căn cứ.

[4] Phần trách nhiệm dân sự đã được giải quyết tại bản án số 77/2008/HSST ngày 26-11-2008 của Tòa án nhân dân quận M. Bản án này đã có hiệu lực thi hành. Do vậy không chấp nhận yêu cầu tiếp tục giải quyết trong vụ án này. Số tiền phải nộp để thi hành án, bị cáo C đã nộp theo các biên lai số 004409 và 0009935 ngày 14-5-2020 (BL. 151-151A).

[5] Đối với số tiền 20.000.000đ đã nộp theo biên lai số 004410 ngày 25-5-2020, cho bị cáo nhận lại.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 1, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thị C phạm tội **Hủy hoại tài sản**.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 7, 17, 58 và 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt Huỳnh Thị C 09 (chín) tháng tù. Cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày 07- 9 - 2020.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường A, quận M, thành phố T giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ quy định tại các Điều 87 và 92 Luật Thi hành án hình sự, 2 lần trở lên thì phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo được nhận lại 20.000.000đ đã nộp theo biên lai số 004410 ngày 25-5-2020.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành.

Không ai phải nộp án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)
NGUYỄN VĂN TRINH**

Nơi nhận:

- VKSND TPCT;
- Trại tạm giam – Công an TPCT;
- Cơ quan tố tụng Q.M;
- Bị cáo;
- Lưu.

